

Bản án số: 13/2022/HNGĐ - ST
Ngày 27 - 5 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Chang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Cảnh;

Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Số nhà xx/2, tổ a, ấp B, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Vũ Văn B, sinh năm 1983; Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Số nhà xx/2, tổ a, ấp B, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Về hôn nhân: Bà H và ông B sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương ngày 25/10/2004. Việc chung sống với nhau và đăng ký kết hôn là do ông bà hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc cho đến khi sinh con thứ hai thì vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng bà nhiều lần cãi nhau, mâu thuẫn phát sinh nhiều lần, vợ chồng bất đồng quan điểm về vấn đề con cái và tiền bạc, hiện nay vợ chồng bà không còn sống chung với nhau. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà đã trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc sống chung với nhau được nên bà vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà H và ông B có 05 người con chung là Vũ Nguyễn Hoài P, sinh ngày 22/9/2005; Vũ Nguyễn Hoài A, sinh ngày 06/02/2011; Vũ Nguyễn Hiền T, sinh ngày 21/02/2014; Vũ Nguyễn Trang L, sinh ngày 05/7/2019, Vũ Nguyễn Hoài L1, sinh ngày 29/5/2020. Các con chung Vũ Nguyễn Hoài P, Vũ Nguyễn Trang L, Vũ Nguyễn Hoài L1 đang ở với bà H, bà H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các con chung Vũ Nguyễn Hoài A, Vũ Nguyễn Hiền T đang ở với ông B nên bà H đồng ý để ông B trực tiếp nuôi dưỡng các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 17/5/2022, bị đơn ông Vũ Văn B trình bày:*

Về hôn nhân: Ông đã được Tòa án mời làm việc và tham gia phiên tòa nhưng do ông bận đi làm nên không có mặt. Nay ông có ý kiến về hôn nhân thì ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông B và bà H có 05 người con chung là Vũ Nguyễn Hoài P, sinh ngày 22/9/2005; Vũ Nguyễn Hoài A, sinh ngày 06/02/2011; Vũ Nguyễn Hiền T, sinh ngày 21/02/2014; Vũ Nguyễn Trang L, sinh ngày 05/7/2019, Vũ Nguyễn Hoài L1, sinh ngày 29/5/2020. Các con chung Vũ Nguyễn Hoài A và Vũ Nguyễn Hiền T đang ở với ông nên ông đồng ý nuôi 02 con. Các con chung Vũ Nguyễn Hoài P, Vũ Nguyễn Trang L, Vũ Nguyễn Hoài L1 đang ở với bà H nên ông B đồng ý để bà H trực tiếp nuôi các con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật. HĐXX thực hiện khai mạc phiên tòa, phần thủ tục, phần tranh tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, căn cứ vào bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn, bị đơn và biên bản xác minh tại địa phương, bà H và ông B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bà H và ông B nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Bà H và ông B có 05 người con chung. Các con chung Vũ Nguyễn Hoài P, Vũ Nguyễn Trang L, Vũ Nguyễn Hoài L1 đang ở với bà H, cháu P có nguyện vọng sống với bà H, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung P, L và L1, ông B đồng ý. Các con chung Vũ Nguyễn Hoài A và Vũ Nguyễn Hiền T đang ở với ông B, bà H nhường quyền trực tiếp nuôi con chung A, T cho ông B, cháu A có nguyện vọng sống cùng với ông B, cháu T hiện bị bệnh theo Phiếu khám sức khỏe tâm thần nên không ghi nhận được ý kiến của cháu. Ông B đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Vũ Nguyễn Hoài A và Vũ Nguyễn Hiền T. Bà H và ông B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX giao con chung Vũ Nguyễn Hoài P, Vũ Nguyễn Trang L, Vũ Nguyễn Hoài L1 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Nguyễn Hoài A và Vũ Nguyễn Hiền T cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà H, ông B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Văn B, yêu cầu được nuôi con chung. Bị đơn ông B hiện cư trú tại ấp B, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà H và bị đơn ông B đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Vũ Văn B tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương, số đăng ký 1xx ngày 25/10/2004. Bà H và ông B đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn trình bày cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn đoàn tụ gia đình được, tình cảm vợ chồng không còn, hiện không còn sống chung với nhau. Tại bản tự khai, bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Vũ Văn B.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của bà H và ông B, trích lục khai sinh và biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương xác định nguyên đơn và bị đơn có 05 người con chung là Vũ Nguyễn Hoài P, sinh ngày 22/9/2005; Vũ Nguyễn Hoài A, sinh ngày 06/02/2011; Vũ Nguyễn Hiền T, sinh ngày 21/02/2014; Vũ Nguyễn Trang L, sinh ngày 05/7/2019, Vũ Nguyễn Hoài L1 sinh ngày 29/5/2020. Các con chung Vũ Nguyễn Hoài P, Vũ Nguyễn Trang L, Vũ Nguyễn Hoài L1 đang ở với bà H, cháu P có nguyện vọng sống với bà H, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung P, L và L1, ông B đồng ý. Các con chung Vũ Nguyễn Hoài A và Vũ Nguyễn Hiền T đang ở với ông B, bà H nhường quyền trực tiếp nuôi con chung A, T cho ông B, cháu A có nguyện vọng sống cùng với ông B, cháu T hiện bị bệnh theo phiếu khám sức khỏe tâm thần nên không ghi nhận được ý kiến của cháu. Ông B đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Vũ Nguyễn Hoài A và Vũ Nguyễn Hiền T. Sau khi xem xét nguyện vọng của con chung đủ 7 tuổi trở lên, xem xét ý kiến của nguyên đơn và bị đơn, sự ổn định về nơi ở và đảm bảo quyền lợi của con chung, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX giao con chung Vũ Nguyễn Hoài P, Vũ Nguyễn Trang L, Vũ Nguyễn Hoài L1 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Nguyễn Hoài A và Vũ Nguyễn Hiền T cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H và ông B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn ông Vũ Văn B về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

2. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Vũ Văn B.

3. Về con chung:

Giao con chung Vũ Nguyễn Hoài P, sinh ngày 22/9/2005; Vũ Nguyễn Trang L, sinh ngày 05/7/2019, Vũ Nguyễn Hoài L1, sinh ngày 29/5/2020 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung Vũ Nguyễn Hoài A, sinh ngày 06/02/2011 và Vũ Nguyễn Hiền T, sinh ngày 21/02/2014 cho ông Vũ Văn B trực tiếp nuôi dưỡng

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0044031 ngày 16/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Giáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Chang